### **NHẬN XÉT:**

**\*Nội dung:**

* **Đề đúng đặc trưng thể loại thơ 5 chữ**
* **Phần I - Câu 9: câu hỏi chung chung, chưa bám sát cách khai thức 1 bài thơ -> đã sửa lại**

**\*Hình thức: mắc 1 số lỗi về thể thức văn bản -> đã sửa lại**

### Họ tên giáo viên: Nguyễn Thị Phương Ly

### Gmail: [lyngoc255@gmail.com](mailto:lyngoc255@gmail.com)

### Trường THCS Dân tộc Nội Trú – Chư Păh – Gia Lai

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ) | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Phân tích nhân vật trong một tác phẩm văn học | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng điểm** | | | ***2,0*** | ***0,5*** | ***2,0*** | ***1,5*** | ***0*** | ***3,0*** | ***0*** | ***1,0*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ) | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết nhịp trong bài thơ. (C1)  - Nhận biết được cách gieo vần trong bài thơ. (C2)  - Nhận biết các biện pháp tu từ trong bài thơ. (C3)  - Xác định được số từ, phó từ. (C4)  **Thông hiểu:**  - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. (C5)  - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh. (C6)  - Phân tích được giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ. (C7)  - Giải thích được nghĩa của từ trong ngữ cảnh. (C8)  **Vận dụng:**  **-**  Trình bày được những cảm nhận sâu sắc. (C9)  - Rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.(C10) | 4TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Phân tích nhân vật trong một tác phẩm văn học | **Vận dụng cao:**  Viết được bài phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. Bài viết có đủ những thông tin về tác giả, tác phẩm, vị trí của nhân vật trong tác phẩm; phân tích được các đặc điểm của nhân vật dựa trên những chi tiết về lời kể, ngôn ngữ, hành động của nhân vật. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TN** | **4TN** | **2TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ, các cấp độ được thể hiện trong phần hướng dẫn chấm.

| **TRƯỜNG THCS DT NỘI TRÚ**  TỔ XÃ HỘI  (Đề gồm có 02 trang) | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I, NĂM HỌC: 2023-2024**  **Môn:** Ngữ văn 7  **Thời gian**: 90 phút (không kể thời gian giao đề) |
| --- | --- |

| Họ và tên học sinh:…………………………………… | | |  | Mã đề: NV7-01 |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp:………………………………………………….… | | |  |  |
|  | Điểm | Nhận xét của thầy (cô) giáo | | | |

**Đề bài:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**RA VƯỜN NHẶT NẮNG**

- Nguyễn Thế Hoàng Linh -

*Ông ra vườn nhặt nắng*

*Tha thẩn suốt buổi chiều*

*Ông không còn trí nhớ*

*Ông chỉ còn tình yêu.*

*Bé khẽ mang chiếc lá*

*Đặt vào vệt nắng vàng*

*Ông nhặt lên chiếc nắng*

*Quẫy nhẹ, mùa thu sang.*

*(Tuyển tập 65 bài thơ hay dành cho thiếu nhi,* NXB Kim Đồng, 2022*)*

**\* Lựa chọn đáp án đúng nhất từ câu 1 đến câu 8 (4 điểm):**

**Câu 1.** (0,5 điểm) Cách ngắt nhịp chủ yếu trong bài thơ là:

A. 2/3 và 3/2 B. 2/3 và 4/1

C. 3/2 và 1/4 D. 3/2 và 4/1

**Câu 2.** (0,5 điểm) Xác định cách gieo vần trong khổ thơ sau:

*Ông ra vườn nhặt nắng.*

*Tha thẩn suốt buổi chiều.*

*Ông không còn trí nhớ.*

*Ông chỉ còn tình yêu*

A. Vần liền B. Vần hỗn hợp

C. Vần cách D. Không gieo vần nào

**Câu 3.** (0,5 điểm) Xác định biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*Ông không còn trí nhớ*

*Ông chỉ còn tình yêu*

A. So sánh B. Ẩn dụ

C. Điệp ngữ D. Nhân hoá

**Câu 4.** (0,5 điểm) Từ “không” trong câu thơ “*Ông không còn trí nhớ*” là:

A. Số từ B. Đại từ C. Cụm từ D. Phó từ

# Câu 5. (0,5 điểm) Chủ đề của bài thơ trên là:

1. Ca ngợi tình yêu quê hương đất nước. B. Ca ngợi tình cảm gia đình.

C. Ca ngợi tình yêu thiên nhiên. D. Ca ngợi tình cảm bạn bè.

**Câu 6.** (0,5 điểm)Ý nghĩa nhan đề “*Ra vườn nhặt nắng*” là:

A. Cái nhìn tinh nghịch, lo lắng của người cháu đối với người ông.

B. Cái nhìn hồn nhiên, đáng yêu của người cháu đối với người ông.

C. Cái nhìn bối rối, lo lắng của người cháu đối với người ông.

D. Cái nhìn chê trách, lo sợ của người cháu đối với người ông.

**Câu 7.** (0,5 điểm) Tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu thơ:

*Ông nhặt lên chiếc nắng.*

*Quẫy nhẹ, mùa thu sang*

A. Góp phần làm cho tình ông cháu thêm sâu sắc và giảm sự chặt chẽ nội dung của bài thơ.

B. Góp phần làm cho tình ông cháu thêm sâu sắc và giảm sự chặt chẽ mạch cảm xúc bài thơ.

C. Góp phần làm cho tình ông cháu thêm sâu sắc và tăng sự chặt chẽ mạch cảm xúc bài thơ.

D. Góp phần làm cho tình bà cháu thêm sâu sắc và tăng sự chặt chẽ mạch cảm xúc bài thơ.

**Câu 8.** (0,5 điểm) Nghĩa của từ “tha thẩn” trong câu thơ “*Tha thẩn một buổi chiều*” là:

A. Thần tốc và vội vàng từ chỗ này đến chỗ nọ, có vẻ như không chú ý gì đến việc mình đang ở đâu và đang đi đâu.

B. Từ tốn và nhanh nhẹn từ chỗ này đến chỗ nọ, có vẻ như không chú ý gì đến việc mình đang ở đâu và đang đi đâu.

C. Từ tốn và chậm chạp từchỗ này đến chỗ nọ, có vẻ như không chú ý gì đến việc mình đang ở đâu và đang đi đâu.

D. Thong thảvà lặng lẽ từchỗ này đến chỗ nọ, có vẻ như không chú ý gì đến việc mình đang ở đâu và đang đi đâu.

**\* Trả lời câu hỏi (2 điểm):**

**Câu 9.** (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ:

*Ông ra vườn nhặt nắng*

*Tha thẩn suốt buổi chiều*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………………..

**Câu 10.** (1,0 điểm) Từ việc tìm hiểu bài thơ, bản thân em rút ra bài học gì trong cách ứng xử với những người thân trong gia đình?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………….

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em hãy phân tích đặc điểm một nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc.

-----------------------Hết-------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7, Mã đề 01**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - Biện pháp tu từ: Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác "nhặt nắng"  - Tác dụng:  + câu thơ thêm gợi hình, gợi cảm, sinh động  + diễn tả ánh nắng rực rỡ ngày hạ chan hòa phủ lên khu vườn như tạo thành từng hình, từng khối, người ông có thể nâng niu từng chút nắng.  + thể hiện tình yêu thiên nhiên tha thiết của tác giả | *1,0*  0,25  0,75 |
|  | **10** | Bài học trong cách ứng xử với những người thân trong gia đình:  - Nhẹ nhàng và bao dung với những người thân yêu trong gia đình.  - Quan tâm, chăm sóc đến ông bà, cha mẹ, anh chị em từ những điều nhỏ bé nhất. Phụ giúp công việc gia đình…  *Lưu ý: Đây là câu hỏi mở, HS có nhiều cách diễn đạt khác nhau, miễn hợp lý GV vẫn ghi điểm tối đa, khuyến khích cách diễn đạt sáng tạo.* | *1,0*  0,5  0,5 |
| II |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Phân tích đặc điểm một nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc. | 0,25 |
| c. Triển khai hợp lí nội dung bài văn  \*Mở bài: Giới thiệu được nhân vật trong tác phẩm văn học mà em có ấn tượng sâu sắc và nêu khái quát về nhân vật đó. | 0,5 |
| \* Thân bài  - Lần lượt phân tích và làm sáng tỏ các đặc điểm của nhân vật dựa trên các chi tiết trong tác phẩm:  + Lai lịch, ngoại hình, hành động, việc làm của nhân vật… | 0,5 |
| + Ngôn ngữ của nhân vật. Những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật. Mối quan hệ của nhân vật đó với các nhân vật khác… | 0,5 |
| - Nhận xét, đánh giá về nhân vật (suy nghĩ, cảm xúc…về các đặc điểm của nhân vật đã phân tích) | 0,5 |
| - Nhận xét đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn. | 0,25 |
| - Nêu ý nghĩa của hình tượng nhân vật trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm. | 0,25 |
| **\* Kết bài:** Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật. Nêu cảm nghĩ, ấn tượng về nhân vật, ý nghĩa của nhân vật với đời sống. Rút ra bài học, liên hệ. | 0,5 |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt… | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo. | 0,25 |

| | **TRƯỜNG THCS DT NỘI TRÚ**  TỔ XÃ HỘI  (Đề gồm có 02 trang) | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I, NĂM HỌC: 2023-2024**  **Môn:** Ngữ văn 7  **Thời gian**: 90 phút (không kể thời gian giao đề) | | --- | --- |  | Họ và tên học sinh:…………………………………… |  | Mã đề: NV7-02 | | --- | --- | --- | | Lớp:………………………………………………….… |  |  | |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |

| Điểm | Nhận xét của thầy (cô) giáo |
| --- | --- |

**Đề bài:**

1. **ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

**NƠI TUỔI THƠ EM**

***- Nguyễn Lãm Thắng –***

| *Có một dòng sông xanh*  *Bắt nguồn từ sữa mẹ*  *Có vầng trăng tròn thế*  *Lửng lơ khóm tre làng*  *Có bảy sắc cầu vồng*  *Bắc qua đồi xanh biếc*  *Có lời ru tha thiết*  *Ngọt ngào mãi vành môi* | *Có cánh đồng xanh tươi*  *Ấp yêu đàn cò trắng*  *Có ngày mưa tháng nắng*  *Đọng trên áo mẹ cha*  *Có một khúc dân ca*  *Thơm lừng hương cỏ dại*  *Có tuổi thơ đẹp mãi*  *Là đất trời quê hương.* |
| --- | --- |
| (https://www.thivien.net/Nguyễn-Lãm-Thắng/Nơi tuổi thơ em/) | |

**\* Lựa chọn đáp án đúng nhất từ câu 1 đến câu 8:**

**Câu 1.** (0,5 điểm) Cách ngắt nhịp chủ yếu trong bài thơ là:

A. 2/3 và 3/2 B. 2/3 và 4/1

C. 3/2 và 1/4 D. 3/2 và 4/1

**Câu 2**. (0,5 điểm) Xác định cách gieo vần trong khổ thơ sau:

*Có cánh đồng xanh tươi*

*Ấp yêu đàn cò trắng*

*Có ngày mưa tháng nắng*

*Đọng trên áo mẹ cha*

A. Vần liền B. Vần hỗn hợp

C. Vần cách D. Không gieo vần nào

**Câu 3.** (0,5 điểm) Biện pháp tu từ được sử dụng nhiều nhất trong bài thơ trên là:

A. So sánh B. Ẩn dụ

C. Điệp ngữ D. Nhân hoá

**Câu 4.** (0,5 điểm) Từ “một” trong câu thơ “*Có một dòng sông xanh*” là:

A. Cụm từ B. Đại từ C. Phó từ D. Số từ

# Câu 5. (0,5 điểm) Chủ đề của bài thơ trên là:

1. Ca ngợi tình yêu quê hương đất nước. B. Ca ngợi tình yêu thiên nhiên.

C. Ca ngợi tình cảm gia đình. D. Ca ngợi tình cảm bạn bè.

**Câu 6.** (0,5 điểm) Hình ảnh “ngày mưa tháng nắng” trong bài thơ gợi ra điều gì?

A. Sự biết ơn đối với cha mẹ

B. Sự biến đổi thất thường của thời tiết

C. Sự vất vả, khó nhọc của cha mẹ

D. Sự xa cách về mặt thời gian

**Câu 7.** (0,5 điểm) Phép tu từ nhân hoá trong hai câu thơ sau có tác dụng gì?

*Có cánh đồng xanh tươi*

*Ấp yêu đàn cò trắng*

A. Tăng sức gợi hình gợi cảm, làm cho sự vật trở nên phong phú, sinh động và có hồn.

B. Tăng sức gợi hình gợi cảm, làm cho sự vật trở nên phong phú, sinh động và mơ hồ.

C. Tăng sức gợi hình gợi cảm, làm cho sự vật trở nên phong phú, sinh động và kì ảo.

D. Tăng sức gợi hình gợi cảm, làm cho sự vật trở nên phong phú, sinh động và lung linh.

**Câu 8.** (0,5 điểm) Nhận xét nào sau đây nêu chính xác ý nghĩa của từ “tha thiết” trong câu?

*Có lời ru tha thiết*

*Ngọt ngào mãi vành nôi*

A. Tình cảm thắm thiết của ông bà dành cho con cháu.

B. Tình cảm thắm thiết của của mẹ cha dành cho con cái.

C. Tình cảm thắm thiết của anh chị dành cho tác giả.

D. Tình cảm thắm thiết của bạn bè dành cho tác giả.

**\* Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9.** (1,0 điểm) Nêu cảm nhận của em về hình ảnh tuổi thơ trong văn bản.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**Câu 10.** (1,0 điểm)Hãy rút ra hai bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc xong văn bản.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Trong các bài học vừa qua, em đã được làm quen với nhiều nhân vật văn học thú vị. Đó là các bạn nhỏ với tâm hồn trong sáng, tinh tế, nhân hậu như Mên, Mon (*Bầy chim chìa vôi*), An, Cò (*Đi lấy mật*) ; cậu bé Dũng (*Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*) với tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, yêu thiên nhiên và yêu quý mọi người xung quanh; người thầy (*Người thầy đầu tiên*) hết lòng yêu thương con trẻ… Những nhân vật ấy chắc hẳn đã mang đến cho em nhiều cảm xúc và ấn tượng.

Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm một nhân vật mà em yêu thích.

------------------------Hết-----------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7, Mã đề 02**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | Cảm nhận về hình ảnh tuổi thơ trong văn bản:  - Tuổi thơ gắn liền với những hình ảnh thân thuộc, gần gũi của quê hương như dòng sông xanh, vầng trăng tròn bên khóm tre, cầu vồng bảy sắc bắc qua đồi xanh biếc, cánh đồng xanh tươi, cánh cò trắng, ngày mưa tháng nắng, hương cỏ dại.  - Bên cạnh những khung cảnh tuyệt vời ấy, trong tuổi thơ quê hương của tác giả còn có những giá trị hết sức quý báu đó là dòng sữa mẹ, lời ru tha thiết ngọt ngào bên nôi, hạt mưa đọng trên áo mẹ cha, khúc dân ca…  Lưu ý: *học sinh có thể có nhiều cách cảm nhận khác nhau, giáo viên ghi điểm tối đa nếu học sinh trình bày được hai ý đúng, phù hợp, khuyến khích cách diễn đạt sáng tạo* | 1,0  +0,5  +0,5 |
|  | **10** | Học sinh có thể rút ra một số bài học như:  - Yêu quê hương, tự hào về quê hương của mình. Biết ơn công lao nuôi dưỡng, chăm sóc của cha mẹ.  - Ra sức học tập, rèn luyện, góp phần xây dựng quê hương mình ngày càng giàu đẹp hơn…  *Lưu ý: học sinh có thể rút ra được nhiều bài học khác nhau, giáo viên ghi điểm tối đa nếu học sinh trình bày được hai ý đúng, phù hợp, khuyến khích cách diễn đạt sáng tạo.* | 1,0  +0,5  +0,5 |
| II |  | **VIẾT** | **4,0** |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề.  Phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích. (trong chương trình Ngữ văn 7 đã học) | 0,25 |
| c. Triển khai hợp lí nội dung bài văn  \*Mở bài: Giới thiệu được nhân vật trong một tác phẩm văn học trong chương trình Ngữ văn 7 đã học mà em yêu thích và nêu khái quát ấn tượng về nhân vật đó. | 0,5 |
| \* Thân bài:  - Lần lượt phân tích và làm sáng tỏ các đặc điểm của nhân vật dựa trên các chi tiết trong tác phẩm:  + Lai lịch, ngoại hình, hành động, việc làm của nhân vật… | 0,5 |
| + Ngôn ngữ của nhân vật. Những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật. Mối quan hệ của nhân vật đó với các nhân vật khác… | 0,5 |
| - Nhận xét, đánh giá về nhân vật (suy nghĩ, cảm xúc…về các đặc điểm của nhân vật đã phân tích) | 0,5 |
| - Nhận xét đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn. | 0,25 |
| - Nêu ý nghĩa của hình tượng nhân vật trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm. | 0,25 |
| \* Kết bài: Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật. Nêu cảm nghĩ, ấn tượng về nhân vật, ý nghĩa của nhân vật với đời sống. Rút ra bài học, liên hệ. | 0,5 |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt… | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo. | 0,25 |

*Chư Păh, ngày … tháng 10 năm 2023*

**DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG GIÁO VIÊN RA ĐỀ**

*Đỗ Thị Phượng Nguyễn Thị Phương Ly*

**DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN**

*Nguyễn Thị Diệu Thúy*